CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Thăng Hoa;
2. Địa chỉ: QL1A, thôn Liễu Trì, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hằng ngày, 07 ngày trên tuần;
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Nguyễn Thanh Phước	001219/QNA-CCHN	Khám và chữa bệnh Ngoại khoa, Chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại- Chẩn đoán hình ảnh- Siêu âm- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở - Giám đốc	Không	
2	Nguyễn Hồng Long	000449/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại, ung thư	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại , ung thư	Không	
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	001260/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB nội khoa - Hồi sức cấp cứu - Siêu âm tổng quát - Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch- Phó Giám đốc	Không	
4	Dương Văn Sơn	005293/QNA-CCHN	Đa Khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB đa khoa- Trưởng Khoa khám bệnh	Không	
5	Nguyễn Tiến Mạnh	003197/QNA-CCHN	Y học cổ truyền	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Không	
6	Đỗ Ngọc Huy	004536/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại- Nội soi Dạ dày tá tràng - đại tràng, Phẫu thuật nội soi tổng quát, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
7	Nguyễn Thị Huyền	007376/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt- Phó khoa Liên chuyên Khoa: THM-RHM-Mắt	Nha khoa HANI, thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Từ 17h30 đến 20h thứ 2 đến thứ 7. 8h đến 20h chủ nhật (trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại bệnh viện đa khoa Thăng Hoa)	
8	Võ Thị Kim Chi	004486/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều Dưỡng- Điều dưỡng trưởng khoa khám bệnh	Không	
9	Nguyễn Thị Thanh Diệu	005666/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
10	Trương Thị Phương	005668/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của b y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
11	Trần Thị Phương	005667/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của b y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
12	Phan Thị Tuyết Trinh	006474/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
13	Phan Văn Vũ	005288/QNA-CCHN	Nha khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
14	Nguyễn Thị Kiểm	002883/QNA-CCHN	Nha khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
15	Trần Thị Kim Sinh	000617/QNA-CCHN	Chuyên khoa: Nha khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
16	Nguyễn Thị Lệ Lý	005662/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tự số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
17	Nguyễn Thị Cúc	006345/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
18	Võ Thị Hà	004491/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
19	Phan Ái Lệ Diễm	003772/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
20	Võ Thị Thu Thủy	001261/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều Dưỡng.	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều Dưỡng- Điều dưỡng Trưởng Bệnh viện	Không	
21	Châu Thị Huệ	003858/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm; Nội soi; Điện tim	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB đa khoa - Siêu âm - Nội soi - Điện tim	Không	
22	Nguyễn Văn Tuấn	004498/QNA-CCHN	Kỹ thuật Y học.	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên- Trưởng phòng Xquang	Không	
23	Nguyễn Thụy Thùy Dung	004488/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Cận lâm sàng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
24	Võ Thị Thu Thảo	004490/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
25	Võ Thị Hương	004687/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
26	Ngô Thị Anh Đào	006448/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
27	Phạm Ngọc Đăng	004499/QNA-CCHN	Hình ảnh Y học	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	Không	
28	Đỗ Ngọc Hiển	005588/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học.	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	Không	
29	Trần Vương Quân	007204/QNA-CCHN	thực hiện kỹ thuật Hình ảnh Y học	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	Không	
30	Đoàn Lâm Vũ	001267/QNA-CCHN	Xét nghiệm	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên- Trưởng phòng Xét nghiệm	Không	
31	Hồ Thị Loan	0005435/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
32	Trần Thị Nhung	006459/QNA-CCHN	Xét nghiệm Y học	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
33	Lê Thị Khánh An	002880/QNA-CCHN	Xét nghiệm	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
34	Võ Thị Diệu Trang	004488/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
35	Nguyễn Thị Thời	004698/QNA-CCHN	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
36	Đoàn Thị Mỹ Diên	006145/QNA-CCHN	Xét nghiệm Y học	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
37	Trần Thị Ngọc Hạnh	006162/QNA-CCHN	Xét nghiệm Y học	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
38	Nguyễn Hoài Bảo	0014656/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Trưởng Khoa cấp cứu hồi sức	Không	
39	Võ Thị Thu Thủy	002876/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng- Điều dưỡng trưởng khoa cấp cứu hồi sức	Không	
40	Phạm Tấn Thành	005094/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
41	Cao Tấn Huy	003771/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
42	Nguyễn Thị Thanh Hồng	004699/QNA-CCHN	Cao đẳng điều dưỡng đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
43	Nguyễn Phước Tiến	002627/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
44	Nguyễn Thị Phương Ly	007202/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
45	Hồ Thị Lợi	006030/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
46	Võ Ngọc Cát	004860/QNA-CCHN	Cao đẳng điều dưỡng đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
47	Nguyễn Phan Duy Phước	007211/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ	Không	
48	Nguyễn Thị Thanh Trang	008289/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
49	Trần Thị Cẩm Giang	006160/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
50	Phan Thị Thuận	008009/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
51	Nguyễn Thị Thúy Tiên	008878/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của bộ y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
52	Hồ Thị Thúy Vy	006247/DNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
53	Nguyễn Ngọc Huỳnh	001204/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Chẩn đoán hình ảnh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB Nội khoa - Chẩn đoán hình ảnh, Nội soi, điện tim-Trưởng Khoa Nội	PKCK Nội (Địa chỉ: xã Thăng Bình, Thành phố Đà Nẵng); Thời gian làm việc: 17h30-20h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại bệnh viện đa khoa Thăng Hoa)	
54	Trần Thị Hoài Giang	002114/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Da liễu	Không	
55	Trịnh Thế Tài	009168/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB Nội khoa - Phó khoa cấp cứu hồi sức	Không	
56	Nguyễn Thị Bích Hải	007210/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của bộ y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Không	
57	Nguyễn Thị Thúy Trang	006155/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của bộ y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
58	Đinh Thị Nhật Lành	004906/QNA-CCHN	Cao đẳng điều dưỡng đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
59	Nguyễn Thị Thanh Truyền	007654/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
60	Nguyễn Thị Tề	003205/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nội	Không	
61	Nguyễn Thị Thanh Thủy	007653/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
62	Đoàn Thị Thảo	006146/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của bộ y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
63	Nguyễn Thị Thúy Ái	007110/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
64	Trần Thị Thúy	004905/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
65	Trần Thị Thúy	003202/QNA-CCHN	Đa Khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
66	Phạm Thị Thu Hà	006456/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
67	Nguyễn Thị Mỹ Linh	000762/ĐNA-CCHN	Theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
68	Đinh Thị Thúy Hằng	004694/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
69	Phạm Thị Cẩm Nhung	002872/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
70	Đinh Văn Tưu	001203/QNA-CCHN	Ngoại Khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại	PKCK Ngoại (Địa chỉ: xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng); Thời gian làm việc: 17h-20h từ thứ 2 đến chủ nhật (trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại bệnh viện đa khoa Thăng Hoa)	
71	Phạm Đình Hùng	003434/QNA-CCHN	Ngoại Khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại chấn thương chỉnh hình; Siêu âm tổng quát.	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại- chấn thương chỉnh hình- Siêu âm	Không	
72	Nguyễn Tuấn Dũng	0025031/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại.	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại- phẫu thuật nội soi- Tán sỏi ngoài cơ thể điều trị sỏi tiết niệu- Phó Giám đốc Bệnh viện	Không	
73	Trần Văn Sáu	0016370/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	
74	Hồ Thị Thu Thảo	004690/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều Dưỡng.	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng- Điều dưỡng trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
75	Nguyễn Thị Mỹ Thọ	003775/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng Khoa ngoại-gây mê hồi sức	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
76	Đinh Văn Hội	0016513/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức	Không	
77	Trần Thanh Vũ	005417/QNA-CCHN	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành GM-HS	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
78	Lưu Thị Thu Thảo	008877/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của bộ y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
79	Trương Thị Phụng	005664/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
80	Nguyễn Thị Nữ	002871/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
81	Nguyễn Thanh Thường	002877/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
82	Nguyễn Thị Hồng Hoa	002505/QB-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
83	Võ Thị Ngọc Huyền	004691/QNA-CCHN	Cao đẳng điều dưỡng Gây mê Hồi sức	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
84	Phùng Thanh Tâm	006457/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
85	Lê Thị Hồng Phấn	006453/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của bộ y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
86	Trần Nhung	0016867/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT-PHCN- Trưởng khoa YHCT - PHCN	Không	
87	Nguyễn Châu	005748/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	Không	
88	Lê Thị Hoài Thuận	007203/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
89	Bùi Thị Thanh Hương	006143/QNA-CCHN	Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Không	
90	Trần Quang Hùng	005707/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
91	Võ Thị Hồng Huyên	006472/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
92	Nguyễn Thị Thu Ba	006458/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ; Y sĩ y học cổ truyền	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
93	Dương Thụy Hồng Tuyến	007205/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
94	Phan Khắc Tiến	000787/QNA-GPHN	Phục hồi chức năng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên	Không	
95	Ngô Thị Thúy Phượng	008183/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của bộ y tế, bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuậy y	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân phục hồi chức năng	Không	
96	Phan Thị Hân	000791/QNA-GPHN	Phục hồi chức năng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên	Không	
97	Hoàng Thanh Bình	019856/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên Sản Phụ khoa; Siêu âm Sản Phụ khoa - Trưởng khoa Phụ sản	Không	
98	Văn Đức Tân	007375/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên Sản Phụ khoa; Siêu âm Sản Phụ khoa; Phẫu thuật nội soi sản phụ khoa cơ bản ; Phó khoa Phụ sản	Không	
99	Hồ Thị Linh	0002208/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh - Nữ hộ sinh trưởng khoa Phụ sản	Không	
100	Bùi Thị Thanh Tuyền	004497/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
101	Đoàn Thị Thu Thủy	005709/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề hộ sinh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
102	Nguyễn Thị Lệ	004680/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
103	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	006154/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề hộ sinh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
104	Trần Thị Anh Hiền	006159/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề hộ sinh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
105	Trần Thị Kim Lũy	004496/QNA-CCHN	Điều dưỡng Phụ sản	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
106	Võ Thị Nga	006166/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề hộ sinh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
107	Võ Thị Nguyệt	006476/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề hộ sinh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
108	Hoàng Hữu Biên	001211/QNA-CCHN	Gây mê hồi sức; Răng Hàm Mặt	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt- Gây mê hồi sức- Trưởng khoa Liên chuyên khoa	Không	
109	Lê Tấn Sơn	001208/QNA-CCHN	Nhãn Khoa; Phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco.	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Mắt- OCT cơ bản; Phẫu thuật Phaco - Phó Giám đốc	Không	
110	Dương Công Tiến	007446/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai - mũi - họng; Nội soi Tai Mũi họng	Không	
111	Thái Hồng Tuyên	007498/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa mắt, OCT trong nhãn khoa, Siêu âm nhãn khoa, Phẫu thuật Phaco	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
112	Châu Thị Nữ	006452/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
113	Trần Thị Thu Thành	002875/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
114	Thủy Vũ Mỹ Linh	006168/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
115	Đỗ Thị Việt	007636/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
116	Văn Thị Hạ My	006164/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
117	Nguyễn Thị Linh	006153/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
118	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	002882/QNA-CCHN	Đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng- Điều dưỡng trưởng khoa Liên Chuyên Khoa: TMH,RHM,mắt	Không	
119	Nguyễn Thị Ánh Hòa	006451/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
120	Vũ Đặng Diễm Loan	007099/QNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Phục hình răng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật y	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
121	Nguyễn Thị Mỹ Thao	006455/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
122	Trần Song Thúy Trinh	008489/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa mắt; OCT trong nhãn khoa	Không	
123	Nguyễn Thị Thanh Vân	009276/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	
124	Dương Quang Trường	009254/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Không	
125	Trịnh Xuân Hoàng Điệp	009364/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB Nội khoa- Chuẩn đoán hình ảnh	Không	
126	Đỗ Quang Uy	006403/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, gây mê hồi sức	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB đa khoa- Gây mê hồi sức- Nội soi tiêu hóa cơ bản	Không	
127	Tô Văn Tánh	000346/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa ngoại- siêu âm- phẫu thuật nội soi	Không	
128	Trần Quý Phi	009375/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB Nội khoa- Trưởng phòng KHTH	Không	
129	Nguyễn Minh Khánh	0020127/BYT-CCHN	Chuyên khoa chuẩn đoán hình ảnh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa chuẩn đoán hình ảnh- Trưởng khoa Cận lâm sàng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
130	Trương Thị Sương	009235/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
131	Võ Thị Thu Nga	009255/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
132	Nguyễn Thị Kim Loan	004715/ĐNA-CCHN	Theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
133	Phạm Phương Dung	007485/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
134	Phạm Hoài Ân	007964/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
135	Mai Thị Phương	004693/QNA-CCHN	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
136	Nguyễn Thị Giới Lắm	009210/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
137	Nguyễn Thị Nga	009397/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
138	Trịnh Thị Mỹ Dung	009253/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề Hộ sinh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
139	Huỳnh Thị Ngọc Trưng	009474/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
140	Phạm Thị Thu Hà	008214/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề hộ sinh	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
141	Trương Thị Mỹ Duyên	000074/QNA-GPHN	Điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
142	Văn Thị Kiều Linh	'008070/QNA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
143	Võ Thị Thanh Ly	009066/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
144	Phan Phước Tích	000149/QNA-GPHN	Y học cổ truyền	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
145	Trần Vương Sơn	006759/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB Ngoại khoa; chấn thương chỉnh hình; phẫu thuật Nội soi khớp - Phó khoa Ngoại - gây mê hồi sức	Không	
146	Dương Ngọc Lâm	000361/QNA-GPHN	Răng Hàm Mặt	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	
147	Nguyễn Phạm Hồng Nhung	000267/BD-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
148	Lê Thị Mỹ Hằng	004201/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội; Phó khoa Khám bệnh	Không	
149	Lê Thái Khương	010026/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội; Điện tâm đồ	Không	
150	Mai Thị Thanh Huyền	000576/QNA-GPHN	Điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
151	Lê Quang Huy	000575/QNA-GPHN	Điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
152	Dương Thị Cúc	000574/QNA-GPHN	Điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
153	Đặng Thị Huỳnh Mỹ	000704/QNA-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội - Phó khoa Nội	Không	
154	Nguyễn Thị Tâm	000611/QNA-GPHN	Điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng	Không	
155	Giáp Hà Phương	005489/HCM-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Không	
156	Nguyễn Thị Kiều My	007220/HCM-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
157	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	000876/ĐNA-GPHN	Răng - Hàm - Mặt	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	
158	Dương Văn Huy	006508/HCM-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	
159	Nguyễn Lộc Thúy An	005830/HCM-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Không	
160	Nguyễn Thị Thùy Trang	000583/QNA-GPHN	Điều dưỡng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân Điều dưỡng	Không	
161	Trần Quang Doanh	006847/QNA-CCHN	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cao đẳng kỹ thuật HAYH	Không	
162	Nguyễn Hoàng Trung	007497/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	(7h00-11h30;13h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ bảy) Ngoài giờ hành chính: KBCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng, Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản, Chuẩn đoán X-quang Tổng quát	Không	

Thăng Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 4000783100 - C.T.C.P
CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA THĂNG HOA
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

BSCKII. Nguyễn Thanh Phước

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THĂNG HOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thăng Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Số: 21/2025/HĐLĐ-BVTH

Căn cứ Bộ luật Lao động 2019

Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, tại văn phòng công ty CP bệnh viện đa khoa Thăng Hoa, chúng tôi gồm:

BÊN A (NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG): CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA THĂNG HOA

Đại diện: BSCKII Nguyễn Thanh Phước

Chức vụ: Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: QL1a, thôn Liễu Trì, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 02353.678.119

Mã số thuế: 4000783100

BÊN B (NGƯỜI LAO ĐỘNG): Nguyễn Hoàng Trung

Ngày tháng năm sinh: 01/08/1993 Giới tính: Nam

Địa chỉ thường trú: Quý Thạnh 2, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng

Số CCCD: 049093016932 Ngày cấp: 28/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Trình độ: BSCKI Chuyên ngành: Tai Mũi Họng

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký Hợp đồng lao động (HĐLĐ) với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Điều khoản chung

1. Loại HĐLĐ: Không thời hạn
2. Thời gian thử việc:
3. Thời điểm bắt đầu: 15/12/2025
4. Địa điểm làm việc: Bệnh viện đa khoa Thăng Hoa
5. Bộ phận công tác: Khoa Liên chuyên khoa: TMH, RHM,mắt

6. Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): BSCKI chuyên ngành Tai Mũi Họng

7. Nhiệm vụ công việc như sau:

- Khám, chẩn đoán, điều trị và thực hiện các thủ thuật/phẫu thuật chuyên sâu về Tai - Mũi - Họng. Đồng thời tham gia hướng dẫn, đào tạo lại cho các bác sĩ trẻ hoặc điều dưỡng trong khoa.

- Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc.

Điều 2: Chế độ làm việc

1. Thời gian làm việc: tuần 6 ngày; 8h/ngày. Ngoài ra trong một số trường hợp cụ thể có thể phải làm ngoài giờ hoặc ngày nghỉ theo yêu cầu công việc và tham gia phiên trực theo lịch phân công.

2. Thiết bị, trang phục và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.

3. Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của người lao động

1. Quyền của người lao động

a) Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương/Thù lao chính: 4.130.200 VNĐ/tháng.

- Phụ cấp (nếu có): Theo qui chế chi tiêu nội bộ của công ty.

- Hình thức trả lương: chuyển khoản hoặc tiền mặt. Được trả lương vào các ngày đầu của tháng sau.

b) Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của công ty.

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Công ty.

- Chế độ nghỉ (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết….): Theo nội qui, qui chế hiện hành của đơn vị và qui định hiện hành của Nhà nước.

- Chế độ Bảo hiểm theo quy định của Nhà nước

- Thuế TNCN: mức lương trên đã bao gồm thuế TNCN. Người lao động phải tự nộp thuế TNCN theo qui định của pháp luật.

- Chế độ đào tạo: Theo nhu cầu và qui chế hoạt động của bệnh viện.

- Người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Luật lao động và các văn bản hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước về lao

động nhưng phải báo trước người sử dụng lao động 45 (Bốn mươi lăm) ngày và bàn giao đầy đủ hồ sơ tài liệu, công việc đang đảm nhận cho người được Công ty chỉ định người nhận bàn giao. Trường hợp người lao động vi phạm điều khoản báo trước, không thực hiện bàn giao thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường theo quy định.

- Được tặng quà bằng tiền mặt hoặc hiện vật vào các dịp lễ, tết, sinh nhật, được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn-thể-mỹ do đơn vị tổ chức và giao lưu với các đơn vị bạn...

2. Nghĩa vụ của người lao động

a) Thực hiện công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành của người có thẩm quyền.

b) Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

c) Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, văn hóa công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách của Công ty.

d) Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

e) Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

f) Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng lao động và các thỏa thuận bằng văn bản khác với Công ty.

g) Tuyệt đối thực hiện cam kết bảo mật thông tin.

h) Đóng các loại bảo hiểm, thuế, phí đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

1. Quyền của người sử dụng lao động

a) Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động theo đúng chức năng chuyên môn).

b) Có quyền tạm thời chuyển người lao động sang làm công việc khác, ngừng việc và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nội quy Công ty trong thời gian Hợp đồng còn giá trị.

c) Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng, kỷ luật người lao động theo đúng quy định của pháp luật và nội quy Công ty.

d) Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động

- Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong Hợp đồng lao động để người lao động đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

Điều 5: Những thỏa thuận khác

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong Hợp đồng phải báo cho bên kia trước ít nhất 03 ngày và ký kết bản Phụ lục Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thỏa thuận hai bên vẫn tuân theo Hợp đồng lao động đã ký kết.

Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại Hợp đồng lao động.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của thỏa ước tập thể, nội quy lao động và pháp luật lao động.

Khi hai bên ký kết Phụ lục Hợp đồng lao động thì nội dung của Phụ lục Hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 1 bản./.

Hợp đồng này được ký kết tại Thăng Bình vào ngày 12/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 12/12/2025.

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	**NGƯỜI LAO ĐỘNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
M.S.D.N: 4000783100 - C.T.C.P CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA THĂNG HOA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	
BSCKII. Nguyễn Thanh Phước	Nguyễn Hoàng Trung

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 007497/QNA-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



(Cấp lại lần thứ 2)

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG TRUNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/8/1993

Giấy chứng minh nhân dân số: 205665634

Ngày cấp: 22/11/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ cư trú: Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ ngành Y Đa khoa, chứng chỉ đào tạo sau đại học chuyên khoa Tai Mũi Họng

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng

Quảng Nam, ngày 18 tháng 01 năm 2022

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Dương Ngọc Vinh

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TW HUẾ

Số:269/B44-BVH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận : **BS. NGUYỄN HOÀNG TRUNG**
Ngày sinh : 01/8/1993
Nơi sinh : Quảng Nam
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

CHẨN ĐOÁN X-QUANG TỔNG QUÁT

Tổng số : 225 tiết học (Hai trăm hai mươi lăm tiết học)
Thời gian : Từ ngày 30/10/2018 đến ngày 11/3/2019
Tại Trung tâm Đào tạo & CĐT, Bệnh viện Trung ương Huế.

Huế, ngày 29 tháng 3 năm 2019

PHỤ TRÁCH ĐÀO TẠO
PGĐ Trung tâm Đào tạo & CĐT

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. BS. MAI ĐÌNH ĐIỂU

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 23.R445/A105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận: Ông **Nguyễn Hoàng Trung**

Ngày sinh: 01/08/1993

Địa chỉ: Số 95/2 Tân Trang, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Đã hoàn thành khóa học:

PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ CƠ BẢN

Số tiết: 700 tiết

Thời gian học: Từ ngày 25/8/2022 đến ngày 26/5/2023

Trà Vinh, ngày 22 tháng 6 năm 2023

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

TS.BS. Nguyễn Thanh Bình

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

TS. Phan Quốc Nghĩa

Số hiệu: TVU-CCDT 001858

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐK THĂNG HOA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 368/QĐTV-BVTH

Thăng Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
V/v: chấm dứt Hợp đồng lao động

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA THĂNG HOA

- *Căn cứ Bộ luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 20/11/2019;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức của bệnh viện đa khoa Thăng Hoa;*
- *Căn cứ Hợp đồng lao động số 31/2022/HĐLĐ ký ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa Công ty CP bệnh viện đa khoa Thăng Hoa với Bà Phạm Thị Kim Phụng;*
- *Xét đơn xin nghỉ việc của Bà Phạm Thị Kim Phụng;*
- *Theo đề nghị của Trưởng phòng hành chính nhân sự;*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với Bà Phạm Thị Kim Phụng, nhân viên khoa Nội từ ngày 11/12/2025.

Điều 2: Bà Phạm Thị Kim Phụng có trách nhiệm:

- Bàn giao toàn bộ công việc đang đảm nhận và thanh toán các khoản liên quan (nếu có) cho công ty CP bệnh viện đa khoa Thăng Hoa.
- Lương của Bà Phạm Thị Kim Phụng được chi trả tính đến hết ngày 10/12/2025.

Điều 3: Phòng Tài chính kế toán, tổ chức hành chính, các Khoa – phòng có liên quan và Bà Phạm Thị Kim Phụng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơinhận:
-Như điều 3;
-Lưu hồ sơ;

GIÁM ĐỐC
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 4000783100 - C.T.C.P
CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA THĂNG HOA
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

BSCKII. Nguyễn Thanh Phước

BẢN SAO

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009237/QNA-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM THỊ KIM PHỤNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 19/5/1992

Giấy chứng minh nhân dân số: 205685076

Ngày cấp: 02/4/2009; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ cư trú: Xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Văn bằng chuyên môn: Cao đẳng Điều dưỡng

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Quảng Nam, ngày 30 tháng 01 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Dương Ngọc Vinh

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM SANH
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000291
Quyển số: 01 2024 - SCT/BS
Ngày: 24-12-2024

S.Đ.K.H.Đ: 390 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM SANH
H. THĂNG BÌNH - T. QUẢNG NAM

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Sanh

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THIỆN NHÂN ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2025/QĐ – TNH	--------o0o--------
--------o0o--------	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Cho thôi việc Ông Nguyễn Hoàng Trung

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THIỆN NHÂN ĐÀ NẴNG

- *Căn cứ Bộ Luật Lao động;*
- *Xét đơn xin thôi việc của Ông Nguyễn Hoàng Trung;*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay cho Ông Nguyễn Hoàng Trung – Chức danh: BS CKI chuyên khoa Tai Mũi Họng được nghỉ việc kể từ ngày 01/12/2025.

Điều 2: Chậm nhất trước ngày 30 tháng 11 năm 2025, Ông Nguyễn Hoàng Trung có trách nhiệm bàn giao công việc, giấy tờ sổ sách liên quan, thanh toán các khoản tạm ứng cho Công ty.

Điều 3: Ông Nguyễn Hoàng Trung và các Ông (bà) trưởng phòng Nhân sự, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổng Giám đốc

ThS.BS NGÔ ĐỨC HẢI

Nơi nhận:
- **Ban giám đốc;**
- **Như điều 3;**
- **Lưu NS./.**

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
THIỆN NHÂN ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA
KỸ THUẬT CAO THIỆN NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 11 năm 2025

Số: 09/GXNHN - TNH

GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH HÀNH NGHỀ

Trung tâm Chẩn đoán y khoa Kỹ thuật cao Thiện Nhân xác nhận:

Ông/bà: Nguyễn Hoàng Trung

Ngày, tháng, năm sinh: 01/08/1993

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, Xã Thăng Bình,TP Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: 10/5A Phạm Văn Nghị, P Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Giấy CCCD: 049093016932 Ngày cấp: 28/09/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa I – Chuyên khoa Tai mũi họng, Năm tốt nghiệp: 2024

Chứng chỉ hành nghề số : 007497/QNA-CCHN do Sở Y tế TP Đà Nẵng cấp ngày 18/01/2022.

Đã hành nghề tại Trung tâm Chẩn đoán Y khoa Kỹ thuật cao Thiện Nhân và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian hành nghề: Từ ngày 15/08/2024 đến 30/11/2025.

2. Năng lực chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng. Năng lực chuyên môn tốt.

3. Đạo đức nghề nghiệp: Tuân thủ các chức năng, đạo đức nghề nghiệp trong khám, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh theo quy định của ngành

GIÁM ĐỐC
(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THIỆN NHÂN ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA KỸ THUẬT CAO THIỆN NHÂN
M.Đ.Đ.K.D: 00001

ThS.BS Ngô Đức Hải